

Bản án số: 751/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2020

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính

2. Bà Phạm Thị Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 410/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H.** Sinh năm: 1989

Địa chỉ: 223/54/34 đường T., Tp. Quy Nhơn.

Bị đơn: **Anh Tạ Quốc T.** Sinh năm: 1989

Địa chỉ: 223/54/34 đường T., Tp. Quy Nhơn.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H. có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn, anh Tạ Quốc T. vắng mặt lần thứ 2 không có lý do (Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H. trình bày:**

Chị và anh Tạ Quốc T. có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 26/8/2019 tại UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Từ ngày kết hôn vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm. Nay chị thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh T. để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng không có con chung, hiện nay chị cũng không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, chị H. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn, anh Tạ Quốc T. không chấp hành triệu tập của Tòa, không đến Tòa án làm việc và tại phiên tòa hôm nay, anh T. vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị H. và anh Tạ Quốc T. tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/8/2019 tại UBND thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Nay chị H. thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin ly hôn anh T. để ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T. không đến Tòa để khai báo và làm việc mặc dù anh đã biết chị H. có đơn xin ly hôn anh. Điều này thể hiện rằng anh T. không mong muốn được hàn gắn tình cảm để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị H. không có con chung, hiện nay chị H. không có thai, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0007959 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị H. đã nộp đủ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị H. được ly hôn anh Tạ Quốc T.

2 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

3 - Về án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị H. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0007959 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị H. đã nộp đủ án phí.

4 - Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn
- CC THA Tp. Quy Nhơn
- UBND TT. Ngô Mây, h. Phù Cát, BĐ
(Giấy CNKH số 80, ngày 26/8/2019)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hòa